



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/2026/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp và quy định trách nhiệm, chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quy chế phối hợp và quy định trách nhiệm, chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp và quy định trách nhiệm, chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

Điều 3. Việc công bố giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn

QUY CHẾ

Phối hợp và quy định trách nhiệm, chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2026/QĐ-UBND)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức phối hợp; trách nhiệm và biện pháp xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ phục vụ công bố giá theo khoản 3 Điều 35 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP.

2. Việc xác định và công bố giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan Thuế; Công an tỉnh; các Ban quản lý dự án khu vực; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường được giao trách nhiệm phối hợp theo Quy chế này.

2. Chủ đầu tư, nhà thầu, tổ chức, cá nhân sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng; cung cấp nhân công, máy và thiết bị thi công, dịch vụ vận tải được lựa chọn tham gia khảo sát hoặc nhận được yêu cầu cung cấp thông tin hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trực tiếp có liên quan đến việc khảo sát, thu thập, kiểm chứng và công bố thông tin giá theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm chủ động, thường xuyên, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch và hiệu quả; thông tin được sử dụng phải có nguồn gốc, thời điểm và cơ sở kiểm chứng phù hợp.

3. Không làm phát sinh thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, thành phần hồ sơ, giấy tờ hoặc nghĩa vụ cung cấp thông tin ngoài quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của tổ chức, cá nhân.

4. Việc trao đổi, cung cấp, khai thác thông tin phải tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật thông tin, dữ liệu cá nhân, thông tin người nộp thuế và các quy định khác có liên quan.

5. Chủ thể trực tiếp cung cấp thông tin chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin thuộc phạm vi mình cung cấp; cơ quan khảo sát chịu trách nhiệm ghi nhận, tổng hợp trung thực; cơ quan tổng hợp chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu trước khi sử dụng, công bố.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch khảo sát, thu thập thông tin giá.
2. Rà soát đối tượng, phạm vi, nguồn thông tin và tổ chức khảo sát theo kế hoạch.
3. Tiếp nhận, tổng hợp, kiểm chứng, quản lý và khai thác thông tin.
4. Chia sẻ dữ liệu hợp pháp phục vụ quản lý nhà nước.
5. Phối hợp kiểm tra, xác minh khi có dấu hiệu bất thường, phản ánh, kiến nghị.
6. Phối hợp kiểm tra, giám sát việc kê khai, niêm yết giá và chấp hành pháp luật về giá trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và pháp luật chuyên ngành.
7. Phối hợp xử lý khó khăn, vướng mắc và thông tin có dấu hiệu không chính xác, không thống nhất hoặc bất thường.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Văn bản, hệ thống quản lý văn bản điện tử, thư điện tử công vụ, cơ sở dữ liệu dùng chung và phương thức điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin hợp pháp khác.
2. Họp, hội nghị, làm việc trực tiếp, khảo sát hoặc xác minh thực tế khi cần thiết.
3. Chia sẻ dữ liệu, báo cáo và kết quả khảo sát theo phạm vi, thẩm quyền.

4. Ưu tiên phương thức điện tử; Sở Xây dựng thống nhất đầu mối và phương thức tiếp nhận thông tin.

Điều 6. Nguồn, tiếp nhận, kiểm chứng và sử dụng thông tin

1. Nguồn thông tin phục vụ khảo sát, thu thập gồm:

- a) Thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp theo quy định của pháp luật;
- b) Thông tin thu thập trực tiếp từ hoạt động khảo sát;
- c) Thông tin, dữ liệu do cơ quan nhà nước quản lý và được phép cung cấp, chia sẻ;
- d) Thông tin từ hợp đồng, hóa đơn, chứng từ và tài liệu hợp pháp khác do tổ chức, cá nhân tự nguyện cung cấp hoặc được cơ quan có thẩm quyền thu thập, khai thác theo đúng căn cứ, phạm vi, trình tự của pháp luật để phục vụ kiểm chứng thông tin giá;
- đ) Các nguồn thông tin hợp pháp khác.

2. Sở Xây dựng tổ chức tiếp nhận, tổng hợp và kiểm chứng thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

3. Thông tin không đầy đủ, không rõ nguồn gốc, không có căn cứ kiểm chứng hoặc không phản ánh mặt bằng giá phổ biến thì không sử dụng làm căn cứ tổng hợp, công bố giá.

4. Thông tin được sử dụng phải đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền và quy định bảo mật thông tin.

Chương II TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 7. Trách nhiệm chung của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân

1. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị cử đầu mối phối hợp và cung cấp thông tin thuộc phạm vi quản lý; tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin trong trường hợp pháp luật quy định, theo thỏa thuận tham gia khảo sát hoặc theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền.

3. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin do mình trực tiếp cung cấp; kịp thời thông báo khi phát hiện sai sót.

4. Phản ánh khó khăn, vướng mắc và không tự đặt thêm hồ sơ, giấy tờ, nghĩa vụ ngoài quy định.

Điều 8. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức tư vấn có năng lực, kinh nghiệm thực hiện khảo sát, thu thập thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh để thực hiện công bố.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng, ban hành theo thẩm quyền Kế hoạch khảo sát, thu thập thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng theo yêu cầu quản lý.

3. Chủ trì tổ chức khảo sát, thu thập, tiếp nhận, tổng hợp, kiểm chứng, phân tích, cập nhật và quản lý thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

4. Chủ trì xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh; thực hiện chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và cập nhật dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo quy định và hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

5. Thực hiện công bố thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng theo pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; trường hợp văn bản phân cấp được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

6. Hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho đầu mối thực hiện tại xã, phường và cơ quan phối hợp bảo đảm thống nhất phương thức cung cấp thông tin và hướng dẫn việc ghi nhận, xử lý trường hợp không có nguồn thông tin hoặc thông tin chưa đầy đủ.

7. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này. Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế khi cần thiết.

Điều 9. Sở Tài chính

1. Theo dõi, cung cấp thông tin tình hình giá cả thị trường, tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và chế độ báo cáo giá thị trường định kỳ, báo cáo giá thị trường đột xuất theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo, đề xuất giải pháp khi giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu

thành giá công tác xây dựng có biến động bất thường theo quy định của pháp luật và trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Sở Công Thương

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý thị trường đối với hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền, đúng quy định đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về giá.

2. Chỉ đạo cơ quan quản lý thị trường thuộc phạm vi quản lý thực hiện theo chức năng, thẩm quyền tổ chức kiểm tra nhãn hàng hóa, việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng thuộc chức năng quản lý nhà nước về thương mại, thị trường.

3. Trong thời gian được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản, Sở Công Thương phối hợp cung cấp, xác minh thông tin về mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, trữ lượng, công suất, thời hạn khai thác, sản lượng, khả năng cung ứng và yếu tố liên quan đến việc hình thành, biến động giá. Khi có thay đổi cơ quan thực hiện chức năng này, cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nội dung phối hợp theo Quy chế.

Điều 11. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp cung cấp thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng và nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý được giao; phối hợp kiểm chứng thông tin trong trường hợp có yêu cầu hợp pháp của cơ quan chủ trì và đúng thẩm quyền theo pháp luật chuyên ngành.

2. Phối hợp xác minh thông tin liên quan đến tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc triển khai xây dựng, kết nối và khai thác các cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung theo phạm vi, thẩm quyền triển khai của tỉnh; bảo đảm cung cấp dịch vụ tích hợp, hiệu quả trên địa bàn.

Điều 12. Thuế tỉnh Phú Thọ

1. Phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ kiểm chứng thông tin giá trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và theo pháp luật về quản lý thuế, hóa đơn, bảo mật thông tin người nộp thuế và bảo vệ dữ liệu.

2. Việc cung cấp, khai thác dữ liệu thuế phải xác định rõ mục đích phục vụ kiểm chứng thông tin giá và thực hiện đúng điều kiện, trình tự, thẩm quyền.

3. Xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý dấu hiệu vi phạm thuộc phạm vi quản lý.

Điều 13. Công an tỉnh Phú Thọ

1. Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự khi hoạt động khảo sát, xác minh, kiểm tra có yêu cầu hỗ trợ theo chức năng.

2. Phối hợp xác minh, làm rõ khi có thông tin, tài liệu hoặc dấu hiệu có hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp trao đổi thông tin phục vụ công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định về bảo vệ thông tin.

Điều 14. Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Cử đầu mối phối hợp và thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quản lý nhà nước được giao trên địa bàn.

2. Theo kế hoạch khảo sát được phê duyệt, phối hợp rà soát cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và cung cấp thông tin có trong hồ sơ, dữ liệu do cấp xã, phường quản lý.

3. Phối hợp thu thập, tổng hợp thông tin giá vật liệu xây dựng phổ biến trên địa bàn theo biểu mẫu, phương pháp và kỳ báo cáo do Sở Xây dựng hướng dẫn phù hợp Thông tư số 36/2026/TT-BXD.

4. Kịp thời phản ánh biến động bất thường; phối hợp kiểm chứng thông tin và xử lý nội dung thuộc thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền thì chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

5. Không yêu cầu cấp xã xác nhận tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật giao.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban quản lý dự án, chủ đầu tư, nhà thầu và tổ chức, cá nhân được lựa chọn tham gia khảo sát

1. Ban quản lý dự án, chủ đầu tư cung cấp thông tin về dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định số 206/2026/NĐCP và trong phạm vi hồ sơ do mình quản lý.

2. Nhà thầu, tổ chức, cá nhân phối hợp cung cấp thông tin khi được lựa chọn tham gia khảo sát theo kế hoạch đã được phê duyệt, theo nghĩa vụ trong hợp đồng hoặc theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền.

3. Thông tin cung cấp phải phản ánh giao dịch thực tế, có nguồn gốc và được sử dụng đúng mục đích; chủ thể cung cấp kịp thời đính chính khi phát hiện sai sót.

4. Không quy định nghĩa vụ báo cáo chung đối với mọi tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu xây dựng, nhân công, máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng

1. Phối hợp cung cấp thông tin về sản phẩm, hàng hóa, giá bán và điều kiện giao hàng khi được lựa chọn tham gia khảo sát theo kế hoạch, tự nguyện cung cấp hoặc nhận được yêu cầu hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thực hiện kê khai giá trong trường hợp thuộc diện phải kê khai theo pháp luật về giá; thực hiện niêm yết giá theo quy định.

3. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, thương mại, giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định khác có liên quan.

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, phản ánh, đề xuất, kiến nghị về Sở Xây dựng hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn giải quyết.

Điều 17. Các tổ chức, cá nhân cung cấp nhân công, máy và thiết bị thi công, dịch vụ vận tải

1. Phối hợp cung cấp thông tin về giá nhân công, giá thuê máy và thiết bị thi công, điều kiện cung ứng dịch vụ, chi phí vận chuyển trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Quy chế này.

2. Thông tin phải phản ánh điều kiện giao dịch thực tế và có căn cứ xác định nguồn.

3. Phối hợp giải trình, bổ sung thông tin khi có yêu cầu kiểm chứng hợp pháp.

Điều 18. Thời hạn, phạm vi và yêu cầu cung cấp thông tin

1. Thời hạn, nội dung, phương thức cung cấp thông tin thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và kế hoạch khảo sát đã được phê duyệt.

2. Văn bản yêu cầu cung cấp thông tin phải nêu rõ căn cứ pháp lý, loại thông tin, mục đích, phạm vi sử dụng, phương thức và thời hạn hợp lý; không yêu cầu cung cấp lại thông tin cơ quan nhà nước đã có và được phép khai thác.

3. Trường hợp pháp luật không quy định nghĩa vụ bắt buộc, việc cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận

tham gia khảo sát hoặc nghĩa vụ hợp đồng; không xử lý trách nhiệm chỉ vì không thực hiện yêu cầu vượt quá phạm vi luật định.

4. Việc tiếp nhận, sử dụng và bảo mật thông tin thực hiện theo quy định về bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, quản lý thuế và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Chương III KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

Điều 19. Kiểm chứng, xác minh thông tin phục vụ công bố giá

1. Sở Xây dựng chủ trì kiểm chứng, xác minh tính đầy đủ, nguồn gốc, thời điểm, điều kiện giao dịch và độ tin cậy của thông tin phục vụ khảo sát, tổng hợp, công bố giá.

2. Việc kiểm chứng được thực hiện bằng đối chiếu hồ sơ, dữ liệu, đề nghị giải trình, khảo sát thực tế hoặc phương thức hợp pháp khác; không tạo thành hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành mới.

3. Việc kiểm tra kê khai giá, niêm yết giá và chấp hành pháp luật về giá do cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp, cung cấp hoặc chuyển thông tin khi có dấu hiệu vi phạm.

4. Không làm hạn chế thẩm quyền của cơ quan thanh tra, quản lý thị trường, thuế và cơ quan chuyên ngành.

Điều 20. Phương thức và kết quả kiểm chứng, xác minh

1. Việc kiểm chứng, xác minh được thực hiện thông qua rà soát hồ sơ, đối chiếu dữ liệu, trao đổi bằng văn bản, làm việc trực tiếp hoặc khảo sát thực tế theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả được ghi nhận bằng biên bản làm việc hoặc báo cáo kiểm chứng, trong đó nêu nguồn thông tin, nội dung đã đối chiếu, mức độ tin cậy và kiến nghị sử dụng hoặc loại bỏ dữ liệu; biên bản, báo cáo này không thay thế kết luận thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

3. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, Sở Xây dựng chuyển thông tin, tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý.

Điều 21. Giám sát thực hiện Quy chế và chấp hành pháp luật về giá

1. Sở Xây dựng chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan có liên quan thực hiện việc giám sát kê khai giá, niêm yết giá và việc chấp hành pháp luật về giá đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các yếu tố chi

phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và quy định của pháp luật chuyên ngành, bảo đảm công khai, minh bạch.

2. Nội dung giám sát gồm:

- a) Việc thực hiện trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo Quy chế;
- b) Việc thực hiện kế hoạch khảo sát, thu thập thông tin giá và tiến độ cung cấp thông tin;
- c) Tính đầy đủ, kịp thời, có nguồn gốc và khả năng kiểm chứng của thông tin được cung cấp;
- d) Việc tiếp nhận, tổng hợp, kiểm chứng, quản lý, cập nhật và khai thác thông tin giá;
- đ) Việc kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc trường hợp phải kê khai giá; việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá của tổ chức, cá nhân có liên quan, theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền;
- e) Việc thực hiện các yêu cầu khắc phục, bổ sung, giải trình đối với thông tin chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc không bảo đảm độ tin cậy;
- g) Những khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế.

3. Việc giám sát được thực hiện thông qua báo cáo, dữ liệu trên hệ thống, kết quả khảo sát, kiểm chứng, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các hình thức thu thập thông tin hợp pháp khác.

4. Trường hợp thông tin cung cấp chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc không bảo đảm độ tin cậy, Sở Xây dựng đề nghị chủ thể cung cấp giải trình, bổ sung, đính chính hoặc không sử dụng thông tin để tổng hợp, công bố. Trường hợp cơ quan, đơn vị không thực hiện trách nhiệm phối hợp, Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo người đứng đầu hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét. Trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý.

5. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, Sở Xây dựng tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế hoặc các biện pháp nâng cao hiệu quả phối hợp khi cần thiết.

Điều 22. Biện pháp xử lý

1. Thông tin thiếu căn cứ, không thống nhất hoặc không bảo đảm độ tin cậy thì yêu cầu giải trình, bổ sung, đính chính; nếu không khắc phục thì không sử dụng để tổng hợp, công bố giá.

2. Cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm phối hợp thì Sở Xây dựng tổng hợp, thông báo cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét theo pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và quy định có liên quan.

3. Thông tin, tài liệu có dấu hiệu vi phạm pháp luật về giá, thuế, thương mại, chất lượng hàng hóa, khoáng sản hoặc lĩnh vực khác thì chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, bồi thường thiệt hại hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự thực hiện theo quy định pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Quy chế được bảo đảm từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai Quy chế; tổ chức hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ và phương thức điện tử.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định và nhiệm vụ được giao để phối hợp tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh nội dung phối hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp các văn bản pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế./.